

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2023/HS-ST

Ngày : 08/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Trần Ái Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Bùi Hữu Phước

2/ Ông Huỳnh Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 155/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Việt P; giới tính: nam; sinh năm: 1979; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 5 P, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Việt B (Chết) và bà: Thái Thị N (Chết); Hoàn cảnh gia đình: có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2001, bị Ủy ban nhân dân Thành phố H đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Năm 2011, bị Ủy ban nhân dân Thành phố H đưa vào cơ sở giáo dục P2 thời hạn 24 tháng về hành vi hăm dọa, cưỡng đoạt tài sản, đánh người thân, trộm cắp tài sản. Ngày 22/9/2015, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và ngày 24/12/2015 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù. Năm 2017, bị Công an quận T đưa đi cai nghiện bắt buộc 18 tháng. Ngày 07/5/2019, bị Tòa án nhân

dân quận Gò Vấp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giam ngày: 06/7/2023 (có mặt)

- Bị hại: Anh Trình Văn T, sinh năm 2000;

Địa chỉ: 5 N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn V, sinh năm 2000;

Địa chỉ: 108/5 P, ấp E, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/7/2023, Trần Việt P đi bộ đến hẻm E N, Phường A, quận T thì nhìn thấy xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 28P1 - 1309 của anh Trình Văn T dựng trước nhà số E N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. Lúc này, P đi đến dùng tay trái lắc thử tay lái xe có bị khoá cổ không thì biết xe không khoá cổ. Sau đó, P đi xung quanh kiểm tra thấy không có ai nên P dẫn bộ xe mô tô biển số 28P1 - 1309 về hướng đường P tẩu thoát. Khi ra đến đường P, P nhờ người đàn ông chạy xe ôm G (không rõ lai lịch) đẩy xe về xe Khách sạn 88 tại địa chỉ số F P, Phường A, quận T với giá 50.000 đồng. Tại đây, P gửi xe máy vừa lấy trộm được và thuê phòng ngủ lại một đêm. Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 02/7/2023, P thuê 01 người đàn ông chạy xe ôm G (không rõ lai lịch) để đẩy xe trộm được đến tiệm cầm đồ Đức P1 tại địa chỉ 108/5 P, ấp E, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh do Phạm Văn V làm chủ để cầm xe với giá 2.500.000 đồng. Sau khi cầm xe, P trả cho người đàn ông chạy xe ôm số tiền 100.000 đồng, số tiền còn lại P đã tiêu xài cá nhân hết. Đến sáng ngày 05/7/2023, anh Trình Văn T đến Công an P3, quận T trình báo sự việc bị mất trộm tài sản. Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành truy xét và bắt giữ Trần Việt P.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Việt P đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết quả thực nghiệm điều tra, biên bản nhận dạng.

Qua làm việc, anh Phạm Văn V khai nhận: Khi cầm xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 28P1 – 1309, P nói với V là xe mô tô trên là của vợ P, giấy tờ xe do vợ P cất giữ nên V đồng ý cầm xe. V không biết tài sản trên do P phạm tội mà có.

Theo kết luận định giá số 106/KL-HĐĐGTS ngày 08/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự [quận T](#), xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 28P1 – 1309 trị giá 13.767.000 đồng.

Về phần dân sự: Bị hại [Trình Văn T](#) đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông [Phạm Văn V](#) đã tự nguyện giao nộp mô tô hiệu Honda Airblade biển số 28P1 – 1309 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an quận T](#) và không có yêu cầu bồi thường về số tiền 2.500.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: xe mô tô biển số 28P1-1309 đã thu hồi trả lại cho anh [Trình Văn T](#); 01 giấy cầm xe; 01 USB lưu dữ liệu camera ghi hình [P](#) thực hiện tội phạm (đã niêm phong), 01 túi ni lông màu trắng có quai xách, bên trong đựng 01 quần jean màu xanh, 01 áo thun màu đen là trang phục của [P](#) sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 152/CT-VKS-TB ngày 24 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo [Trần Việt P](#) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về vật chứng, Viện kiểm sát đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo [Trần Việt P](#), Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an quận T](#), Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo [Trần Việt P](#) đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô trị giá 13.767.000 đồng của bị hại. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, lười lao động nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh [Trình Văn T](#) đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với anh [Phạm Văn V](#) không có yêu cầu bị cáo bồi thường về số tiền 2.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tang vật vụ án: Đối với xe mô tô biển số 28P1-1309 đã thu hồi trả lại cho anh [Trình Văn T](#). Đối với 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh [Trần Việt P](#) chiếm đoạt tài sản, 01 hợp đồng cầm xe máy, xét đây là tài liệu chứng cứ về hành vi phạm tội của bị cáo cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Đối với túi ny lông màu trắng bên trong có 01 cái áo thun và 01 quần jean thu giữ của bị cáo xét không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo [Trần Việt P](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo: [Trần Việt P](#) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2023.

[2] Xử lý vật chứng của vụ án:

- Tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh [Trần Việt P](#) chiếm đoạt tài sản (đã niêm phong); 01 hợp đồng cầm đồ của dịch vụ cầm đồ Đức Phát số 6665.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 túi ny lông màu trắng có quai xách, bên trong có 01 quần jean màu xanh và 01 cái áo thun màu đen.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 31/BB/2023 ngày 04/12/2023 giữa [Công an quận T](#) và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

[3] Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại; người liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Trần Ái Vy

